ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33 /2019/QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 02 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 64/2015/NĐ-CP ngày 06/8/2015 của Chính phủ quy định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Quảng Trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục QLXNC - Bộ Công an;
- TTTU, TTHĐND Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, ĐN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2019/QĐ-UBND, ngày 02/ 8 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức phối hợp và trách nhiệm thực hiện giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014, Nghị định số 64/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất, không chồng chéo, theo nguyên tắc Công an tỉnh chủ trì quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài tại địa phương. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm quản lý chặt chẽ người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động tại địa phương.

3. Đảm bảo chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

4. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan liên quan.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài.

3. Kiểm soát nhập cảnh, xuất cảnh, quản lý cư trú và xử lý vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh đối với người nước ngoài.

4. Trao đổi và tổng hợp thông tin, tình hình nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài.

5. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo trong công tác quản lý Nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài.

6. Thực hiện công tác thống kê nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Thông qua các cuộc họp liên ngành định kỳ, đột xuất.

3. Thông qua các hội nghị sơ kết, tổng kết.

4. Thông qua việc thanh tra, kiểm tra của các đoàn công tác liên ngành.

5. Thông qua quy chế phối hợp giữa các Sở, ban, ngành.

6. Các hình thức khác.

Chương II
TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

2. Trao đổi, thông báo với Sở Ngoại vụ, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan về chính sách pháp luật, thông tin, tình hình có liên quan phục vụ công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài. Tổ chức công tác nắm thông tin tình hình nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài; giải quyết xử lý các vụ việc, vấn đề phát sinh liên quan đến người nước ngoài xảy ra trên địa bàn.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng và các đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ

biến, giáo dục pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan xử lý kịp thời các thông tin, tình hình vụ việc liên quan đến người nước ngoài; cập nhật số liệu, tình hình nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn phục vụ công tác thống kê, quản lý nhà nước:

a) Phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh nắm tình hình, số liệu người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh và vi phạm pháp luật tại các cửa khẩu quốc tế; quản lý chặt chẽ các đoàn lâm thời, các chuyên gia nước ngoài làm việc tại các dự án và người nước ngoài đến hoạt động tại các khu vực cấm, khu vực biên giới.

b) Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu Kinh tế, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để nắm tình hình, theo dõi quản lý các đoàn vào và quản lý hoạt động của tổ chức, cá nhân người nước ngoài cư trú và hoạt động thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp xác minh các vấn đề về quốc tịch, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, phối hợp nắm tình hình, số liệu về quốc tịch, hộ tịch có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh theo dõi, quản lý, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về xuất nhập cảnh và pháp luật về lao động tại các đơn vị có sử dụng lao động nước ngoài trên địa bàn.

đ) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan nắm tình hình, theo dõi quản lý hoạt động của người nước ngoài trong các lĩnh vực văn hóa, báo chí, du lịch, thể thao và các lĩnh vực khác.

e) Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố để chỉ đạo các cơ quan chuyên trách thực hiện thống nhất các quy định của pháp luật nhằm quản lý chặt chẽ người nước ngoài cư trú và hoạt động tại địa phương.

5. Phối hợp với Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện các kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương trong việc thực hiện, chấp hành các quy định công tác quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn.

6. Chỉ đạo cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thực hiện thống kê quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh, báo cáo số liệu thống kê về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công an theo quy định. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết đánh giá công tác phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Điều 7. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Thực hiện công tác quản lý về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài theo chức năng, thẩm quyền được giao.

2. Giải quyết, xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài xảy ra trên địa bàn do lực lượng Bộ đội biên phòng quản lý; trao đổi với Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ và các đơn vị liên quan để phối hợp xử lý.

3. Trao đổi với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan về phương thức, thủ đoạn vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài phục vụ công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tội phạm; thông tin tình hình người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, người nước ngoài vi phạm pháp luật hoặc các trường hợp có hoạt động nghi vấn, phức tạp và các vấn đề khác có liên quan phục vụ công tác thống kê quản lý nhà nước và công tác nghiệp vụ theo quy chế phối hợp giữa Công an tỉnh và Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

4. Phối hợp với Công an tỉnh trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài tại địa phương.

5. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân Việt Nam và nước ngoài sử dụng mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài tại Việt Nam do Bộ Công an ban hành.

Điều 8. Sở Ngoại vụ

1. Trên cơ sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động đối ngoại, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các Sở, ban, ngành, địa phương nắm nội dung, thành phần, chương trình làm việc của các đoàn khách nước ngoài thuộc phạm vi quản lý vào thăm và làm việc trên địa bàn tỉnh, trao đổi kịp thời với Công an tỉnh và đơn vị liên quan phục vụ công tác đảm bảo an ninh, an toàn cho các đoàn khách và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quyết định những vấn đề liên quan trong công tác đối ngoại cũng như các lĩnh vực khác.

2. Phối hợp với Công an tỉnh và đơn vị liên quan quản lý hoạt động của các đoàn vào tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu khoa học, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, tình nguyện viên, chuyên gia nước ngoài, các phóng viên, báo chí truyền hình nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Công an tỉnh và đơn vị liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp và người nước ngoài thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ trong việc mời đón, bảo lãnh, quản lý người nước ngoài cư trú và hoạt động trên địa bàn.

4. Phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan xử lý, giải quyết và kịp thời thông báo cho Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện ngoại giao các vụ việc liên quan đến công tác lãnh sự có yếu tố nước ngoài xảy ra trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và thông lệ Quốc tế.

Điều 9. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với lao động người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn về quản lý và sử dụng lao động nước ngoài nhằm quản lý chặt

chẽ người nước ngoài làm việc, lao động tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tư pháp và đơn vị liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý và sử dụng lao động nước ngoài. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người sử dụng lao động thực hiện nghiêm túc quy định về tuyển dụng và sử dụng lao động người nước ngoài.

3. Tiếp nhận, thẩm định, xét duyệt các hồ sơ, thủ tục liên quan đến lao động nước ngoài và nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người sử dụng lao động. Phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan trong việc xác minh, cung cấp, trao đổi thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng lao động và lao động nước ngoài đến làm việc tại các chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với Công an tỉnh và đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý lao động nước ngoài làm việc tại các đơn vị có sử dụng lao động nước ngoài.

5. Thông báo kịp thời theo đề nghị của Công an tỉnh và đơn vị liên quan những trường hợp người nước ngoài đã được cấp, cấp lại giấy phép lao động, thu hồi giấy phép lao động, danh sách lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động, danh sách người nước ngoài vi phạm pháp luật về lao động phục vụ công tác theo dõi, quản lý, cấp phép tạm trú cho người nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận và giải quyết các việc về Hộ tịch có yếu tố nước ngoài theo quy định.

2. Phối hợp với Công an tỉnh và đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài và các văn bản pháp luật có liên quan cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trên địa bàn.

3. Trao đổi, phối hợp với Công an tỉnh trong việc xác minh, giải quyết các loại hồ sơ về quốc tịch (xác minh quốc tịch, nhập quốc tịch, thôi quốc tịch, trở lại quốc tịch), hồ sơ giao nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài phục vụ công tác quản lý, thống kê báo cáo theo quy định.

Điều 11. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Thông báo, trao đổi thông tin kịp thời theo đề nghị Công an tỉnh và các đơn vị liên quan khi có yêu cầu về: Cấp, điều chỉnh, thu hồi, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có yếu tố góp vốn của người nước ngoài, người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài trên địa bàn. Cấp, điều chỉnh, thu hồi: Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư có yếu tố góp vốn của người nước ngoài đối với các dự án đầu tư thực hiện ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cá nhân người nước ngoài tham gia đầu tư, kinh doanh trên địa bàn.

Điều 12. Ban quản lý khu kinh tế

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với người nước ngoài đến làm việc trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo thẩm quyền được giao.

2. Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý và sử dụng lao động nước ngoài cho các tổ chức, doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

3. Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội và đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý lao động nước ngoài làm việc cho các tổ chức, doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

4. Tiếp nhận, thẩm định, xét duyệt các hồ sơ, thủ tục liên quan đến lao động nước ngoài đến làm việc tại các khu kinh tế, khu công nghiệp. Thông báo kịp thời cho Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ và các đơn vị liên quan những trường hợp người nước ngoài đã được cấp, cấp lại giấy phép lao động, thu hồi giấy phép lao động, những trường hợp vi phạm pháp luật về lao động phục vụ công tác theo dõi, quản lý, cấp phép tạm trú cho người nước ngoài theo quy định của pháp luật.

5. Thông báo, trao đổi thông tin kịp thời theo đề nghị của Công an tỉnh và đơn vị liên quan về thông tin cấp, điều chỉnh, thu hồi: Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư có yếu tố góp vốn của người nước ngoài đối với các dự án đầu thực hiện trong khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Thanh tra tỉnh

1. Tham mưu UBND tỉnh trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài ở địa phương.

2. Phối hợp với Thanh tra Bộ Công an, Công an tỉnh thanh tra, kiểm tra việc thực hiện và chấp hành các quy định pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài khi có yêu cầu.

Điều 14. Cục thuế tỉnh

Thông báo, trao đổi thông tin về hoạt động của các công ty, doanh nghiệp liên quan đến người nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, bị Thủ trưởng cơ quan quản lý thuế ra quyết định tạm hoãn xuất cảnh.

Điều 15. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài tại địa phương theo thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trong việc tổ chức công tác nắm tình hình hoạt động của các cơ sở lưu trú và quản lý việc cư trú, hoạt động của người nước ngoài tại địa phương.

2. Phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tại địa phương.

3. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện theo dõi, quản lý cư trú của người nước ngoài tại địa phương theo quy định

của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã biên giới Việt - Lào thực hiện công tác phối hợp, xác minh, kiểm tra, giải quyết các hồ sơ hộ tịch có liên quan đến người có Quốc tịch Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào theo quy định của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ- CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

5. Trao đổi, phối hợp với Công an tỉnh trong việc kiểm tra, xác minh, giải quyết các việc về hộ tịch (khai sinh, khai tử, kết hôn) có yếu tố nước ngoài phục vụ công tác quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định.

6. Phối hợp với Công an tỉnh và đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài khi có yêu cầu.

Điều 16. Các Sở, ban, ngành và cơ quan có liên quan khác

1. Trên cơ sở chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực, địa bàn được phân công, có trách nhiệm phối hợp với Công an tỉnh và đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn công tác quản lý cư trú và hoạt động của người nước ngoài; phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến người nước ngoài khi có yêu cầu.

2. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật trong việc mời đón, bảo lãnh, quản lý cư trú của người nước ngoài. Trao đổi kịp thời thông tin, tình hình người nước ngoài cư trú và hoạt động trên địa bàn, lĩnh vực mình phụ trách với Công an tỉnh (qua Phòng Quản lý xuất nhập cảnh) để phục vụ công tác thống kê, quản lý theo quy định.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Chế độ báo cáo, trao đổi thông tin

Định kỳ trước ngày 25 tháng 11 hàng năm các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo tình hình người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động trong phạm vi địa bàn, lĩnh vực phụ trách về Công an tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân tỉnh, Bộ Công an.

Điều 18. Trách nhiệm thực hiện

1. Công an tỉnh là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; đề xuất khen thưởng kịp thời những cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế này.

2. Quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các sở, ban ngành, địa phương phản ánh về Công an tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chính